

K/c DNY
1

K_e Linh

Ng

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 1.2043
	Giờ.....Ngày 11 tháng 4 năm 17

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

MỤC LỤC

Trang

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 9
3. Báo cáo kiểm toán	10
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 14
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	16 - 17
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	18 - 55
8. Phụ lục	56 - 61

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301116791 (số cũ là 059080) do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 01 tháng 11 năm 1993.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.000.000.000.000 VND
Số cổ phiếu: 100.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để tăng vốn điều lệ thành 1.094.473.090.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-8) 38 236 236
Fax : (84-8) 38 235 236
E-mail : info@gemadept.com.vn
Mã số thuế : 0301116791

Các đơn vị trực thuộc:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghi	Số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội	Số 108 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 1, đường Cái Lân, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 39 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Quy Nhơn	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Chi nhánh Cần Thơ	47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Chi nhánh Campuchia	Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia
Chi nhánh Vũng Tàu	Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại;
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không;
- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan;

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác;
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics;
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản;
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát;
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác;
- Trồng cây cao su; sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính;
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1- Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng - công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai đất,	73,80%	73,80 %



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan. Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100,00%	100,00 %
Công ty TNHH ISS - Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuê hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51,00%	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70,00%	70,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội.	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	55,00%	55,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51,00%	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho Logistic và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng	Số 142, đường Nguyễn Thông,	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng,	50,00 %	50,00 %

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
phát triển hạ tầng Gemadept	phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.		
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container - máy móc - thiết bị hàng hải.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.	46,00%	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp. Vận tải hàng hóa. Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98%	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi). Bốc xếp hàng hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh nhà ở. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao). Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.	45,00%	45,00%
Công ty MBN - GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho “bảo đảm thanh toán”.	34,00 %	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp. Mua bán cá và thủy sản. Mua bán xe có động cơ (cũ và mới). Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. Mua bán đồ uống. Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống. Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan. Đóng và sửa chữa tàu thuyền. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa. Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng. Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Kinh doanh bất động sản, nhà ở. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Dịch vụ khai thuê hải quan.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi. Dịch vụ kho bãi container. Dịch vụ thông quan. Thực hiện quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng may mặc, giày da, điện tử.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa được vận tải bằng các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ cho	49,00%	49,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh các hoạt động trên.</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp. Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức. Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đại lý kinh doanh xăng dầu. Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng - công nghiệp. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa. Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.	23,00%	23,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Giao nhận hàng hóa. Đại lý container, vận tải biển. Dịch vụ kho bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo. Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Công nghiệp bai, nước giải khát, rượu; bánh, mứt các loại. Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản. Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH OOCL Việt Nam	Lầu 13 Trung tâm thương mại Sài Gòn, Số 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển; giao nhận hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không; môi giới hàng hải; cho thuê kho bãi và cung cấp dịch vụ quản lý kho; cung cấp dịch vụ hậu cần, giao nhận vận tải, gom hàng, kho vận và vận tải hàng hóa bằng đường bộ để phục vụ cho hoạt động trên.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép - Thị Vải.	65,12%	40,12 %
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	Xây dựng trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và khách sạn 5 sao.	40,00%	40,00%



Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Lợi nhuận năm nay của Tập đoàn giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do hoạt động kinh doanh vận tải trong năm gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu tăng mạnh. Ngoài ra, do thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính trích lập trong năm khoảng 97,5 tỷ VND và chi phí lãi vay tăng cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong năm 2010 với tổng số vốn điều lệ tăng lên là 94.473.090.000 VND và thặng dư vốn cổ phần phát sinh là 302.313.888.000 VND.

Công ty cổ phần Gemadept cũng đã thành lập hai công ty con là Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia. Công ty cổ phần Gemadept đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý thành lập công ty con ở nước ngoài nên các chi phí đầu tư ban đầu cho dự án đang được theo dõi như một khoản phải thu lại từ hai Công ty này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 11 đến trang 55).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ dự phòng tài chính	5.664.248.049 VND
- Trích quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ	5.664.248.049 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.664.248.049 VND
- Trích quỹ Hội đồng Quản trị	3.398.548.829 VND
- Chia cổ tức	60.000.000.000 VND
Cộng:	80.391.292.976 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên
Ông Tô Hải	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Nguyễn Viết Quảng	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Tập đoàn. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

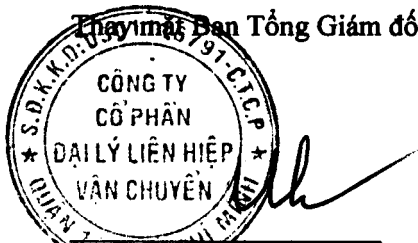
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập Đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0423/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyên (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2012, từ trang 11 đến trang 55 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2012



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.550.324.593.283	2.249.134.755.209
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	516.375.213.095	546.776.463.318
1. Tiền	111		380.430.405.102	340.315.646.953
2. Các khoản tương đương tiền	112		135.944.807.993	206.460.816.365
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		670.216.981.989	829.571.056.916
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	864.902.581.515	924.803.198.712
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(194.685.599.526)	(95.232.141.796)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.073.326.479.328	630.151.872.814
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	335.833.245.035	305.874.538.833
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	209.664.290.726	170.624.562.709
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	533.448.645.815	155.484.696.989
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(5.619.702.248)	(1.831.925.717)
IV. Hàng tồn kho	140		86.253.938.991	62.630.234.723
1. Hàng tồn kho	141	V.8	86.253.938.991	62.630.234.723
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		204.151.979.881	180.005.127.439
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	26.222.133.214	14.802.582.694
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.651.990.374	7.586.001.544
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	23.172.863.016	26.379.380.486
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	138.104.993.276	131.237.162.715

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.318.574.956.254	4.293.873.876.792
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		37.000.000.000	37.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	37.000.000.000	37.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.996.434.126.941	2.006.318.858.665
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1.822.529.900.234	1.875.230.345.428
<i>Nguyên giá</i>	222		2.797.717.624.829	2.647.058.508.445
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(975.187.724.595)	(771.828.163.017)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	-	7.266.838.830
<i>Nguyên giá</i>	225		-	23.890.768.666
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(16.623.929.836)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	45.758.048.508	46.871.871.305
<i>Nguyên giá</i>	228		51.656.195.174	50.952.780.398
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.898.146.666)	(4.080.909.093)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	128.146.178.199	76.949.803.102
III. Bất động sản đầu tư	240	V.17	239.202.151.988	251.094.268.173
<i>Nguyên giá</i>	241		279.448.439.795	279.448.439.795
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(40.246.287.807)	(28.354.171.622)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.733.691.273.485	1.654.484.902.143
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	1.301.418.098.200	955.105.692.876
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	470.202.571.094	738.677.844.885
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(37.929.395.809)	(39.798.635.618)
V. Tài sản dài hạn khác	260		18.394.206.309	17.729.499.059
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	12.599.391.855	13.358.634.675
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.22	3.739.436.055	3.112.889.494
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.23	2.055.378.399	1.257.974.890
VI. Lợi thế thương mại	269	V.24	293.853.197.532	327.246.348.752
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.868.899.549.538	6.543.008.632.001

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.374.266.512.950	2.398.409.582.872 ✓
I. Nợ ngắn hạn	310		1.373.783.572.080	1.026.562.513.821 ✓
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.25	681.199.861.627	468.094.311.454
2. Phải trả người bán	312	V.26	265.486.612.018	186.849.714.448
3. Người mua trả tiền trước	313	V.27	2.493.573.335	11.054.170.252
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.28	20.102.581.281	15.522.053.389
5. Phải trả người lao động	315	V.29	27.281.667.393	25.187.984.086
6. Chi phí phải trả	316	V.30	37.797.367.211	43.216.453.384
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.31	318.306.907.796	264.096.996.656
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.32	3.106.407.889	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.33	18.008.593.529	12.540.830.151
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.000.482.940.870	1.371.847.069.051 ✓
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.34	17.887.072.335	22.966.486.450
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.35	686.211.353.562	1.057.458.920.308
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.36	22.679.272.217	20.769.883.430
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.19	189.474.000	621.554.400
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.37	273.515.768.757	270.030.224.463
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.265.695.498.568	3.972.823.847.570 ✓
I. Vốn chủ sở hữu	410		4.265.695.498.568	3.972.823.847.570 ✓
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.38	1.094.473.090.000	1.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.38	2.471.474.474.400	2.169.160.586.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.38	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.38	1.145.202.453	22.534.947.016
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.38	4.511.710.559	4.511.710.559
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.38	29.429.404.912	23.765.156.863
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.38	29.202.972.352	21.604.112.437
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.38	563.660.867.991	659.449.558.394
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.39	228.937.538.020	171.775.201.558 ✓
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.868.899.549.538	6.543.008.632.001

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519.867.556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.121.411,58	1.667.159,42
Euro (EUR)		5.515,46	31.597,00
Dollar Singapore (SGD)		216.880,00	189.064,42
Ringit (MYR)		358.600,00	731.929,99
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012




Trương Như Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

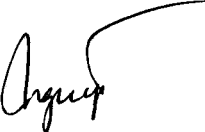
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

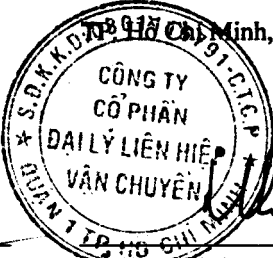
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	2.383.438.027.978	2.148.850.890.455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	1.416.711.726	1.542.235.197
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	2.382.021.316.252	2.147.308.655.258
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	1.992.851.080.141	1.755.390.857.506
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		389.170.236.111	391.917.797.752
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	163.277.637.665	182.209.239.335
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	327.550.109.867	276.480.560.462
Trong đó: chi phí lãi vay	23		162.371.530.478	135.975.850.898
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	10.130.664.702	10.141.282.670
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	221.142.188.094	169.222.431.390
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.375.088.886)	118.282.762.565
11. Thu nhập khác	31	VL.7	43.459.686.390	106.330.817.742
12. Chi phí khác	32	VL.8	20.303.915.332	15.098.083.856
13. Lợi nhuận khác	40		23.155.771.058	91.232.733.886
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		12.834.775.714	23.599.063.138
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.615.457.886	233.114.559.589
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		16.121.743.190	19.071.451.372
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VL.9	(1.209.930.593)	(3.625.483.452)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.703.645.289	217.668.591.668
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		8.463.830.102	10.804.601.021
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		6.239.815.187	206.863.990.648
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	62	3.324


Trương Như Nguyễn
Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU**Mã
số****Thuyết
minh****Năm nay****Năm trước****I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**

1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.615.457.886	233.114.559.589
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13; V.14; V.15; V.17	202.304.181.113	195.100.392.540
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.7; V.20	101.371.994.452	72.024.885.539
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3; VI.4	(2.786.816.897)	(36.272.132.977)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.4; VI.7;	(54.366.746.850)	(132.593.651.489)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	162.371.530.478	135.975.850.898
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		438.509.600.182	467.349.904.101
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(630.342.101.188)	(102.512.516.501)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23.991.608.094)	(7.196.810.837)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		353.274.671.111	148.897.919.346
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.673.384.909)	(7.985.421.088)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4; VII	(161.776.684.605)	(143.494.246.962)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(12.967.337.153)	(26.852.351.561)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		190.453.501.572	191.993.936.417
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(240.166.131.811)	(324.343.473.107)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(96.679.474.894)	195.856.939.808

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.15; V.16; VII	(142.997.741.812)	(168.217.821.785)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, V II	35.200.514.124	16.704.227.766
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(189.252.801.850)	(278.786.391.123)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		236.065.520.611	51.866.626.298
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(177.731.505.000)	(857.589.075.759)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		20.132.190.132	21.913.512.142
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	73.338.323.938	51.635.025.693
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(145.245.499.858)	(1.162.473.896.768)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	1.365.730.512.294
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.25; V.35	1.297.880.818.573	1.236.921.442.218
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.25; V.35	(1.081.799.536.452)	(1.328.154.828.052)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(6.011.673.604)	(5.999.703.133)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(10.345.095.719)
			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		210.069.608.517	1.258.152.327.608
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(31.855.366.235)	291.535.370.648
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	546.776.463.318	224.033.300.557
Điều chỉnh tiền và tương đương tiền đầu năm của các công ty hợp nhất lần đầu và loại khỏi hợp nhất năm nay			-	29.043.490.246
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.454.116.012	2.164.301.867
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	516.375.213.095	546.776.463.318



Trương Như Nguyên
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ

: Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Khai thác cảng, vận tải và logistics.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại;
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không;
- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác;
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics;
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản;
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát;
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác;
- Trồng cây cao su; sản xuất sản phẩm khác từ cao su.
- Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

4. Tổng số các công ty con

:

17

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất

:

17

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	73,80%	73,80%
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH ISS - Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	55,00%	55,00%
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadep	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00 %	51,00%
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00%	50,00%
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tôn, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ (*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	46,00%	54,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	99,98%	99,98%
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học VI Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 54%.

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty MBN - GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00%	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	23,00%	23,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	40,00%	40,00%

7. Danh sách các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên cơ sở kinh doanh</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	65,12%	40,12%

Công ty cổ phần Gemadept đã đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept -Terminal Link với tỉ lệ lợi ích là 65,12 %. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý sẽ chuyển 25% cổ phiếu đầu tư trong công ty này sang một đối tác khác trong năm 2012. Điều này làm cho tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

là 40,12 %. Mặt khác Điều lệ của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được xem là khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tập đoàn có 1.432 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 1.309 nhân viên).

9. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Lợi nhuận năm nay của Tập đoàn giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do hoạt động kinh doanh vận tải trong năm gặp nhiều khó khăn do giá nhiên liệu tăng mạnh. Ngoài ra, do thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính trích lập trong năm khoảng 97,5 tỷ VND và chi phí lãi vay tăng cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong năm 2010 với tổng số vốn điều lệ tăng lên là 94.473.090.000 VND và thặng dư vốn cổ phần phát sinh là 302.313.888.000 VND.

Công ty cổ phần Gemadept cũng đã thành lập hai công ty con là Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia. Công ty cổ phần Gemadept đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý thành lập công ty con ở nước ngoài nên các chi phí đầu tư ban đầu cho dự án đang theo dõi như một khoản phải thu lại từ hai Công ty này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là đơn vị mà Tập đoàn cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh lợi ích của Tập đoàn từ kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con và công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

9. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.10.

12. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của các công ty trong Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.10.

14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời hạn thuê đất.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

17. Chi phí trả trước dài hạn

Lãi thuê tài chính

Tiền lãi thuê tài chính được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê tài chính.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 02 năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

Các chi phí khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí phần mềm kế toán, chi phí dịch vụ nạo vét bến phao và các chi phí dịch vụ khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ từ 02 đến 03 năm.

18. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 01 - 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

20. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

21. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

22. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

23. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

24. Trích lập các quỹ

Các quỹ của các Công ty trong Tập Đoàn được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Tỷ lệ trích lập tùy thuộc theo các qui định cụ thể của từng Công ty.

	Mục đích
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn...; Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Bổ sung vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ Hội đồng Quản trị	Trả thù lao và phục vụ cho các hoạt động của HĐQT

25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

26. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2010:	18.932 VND/USD
	:	24.887 VND/EUR
	:	14.729 VND/SGD
	:	6.136 VND/MYR
	31/12/2011:	20.828 VND/USD
	:	29.688 VND/EUR
	:	16.031 VND/SGD
	:	6.570 VND/MYR

27. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được xem là một hình thức bảo hiểm rủi ro hối đoái nhằm mục đích bảo vệ những nghiệp vụ khác. Lãi, lỗ phát sinh từ nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí vào cùng thời điểm khi thực hiện nghiệp vụ được bảo hiểm rủi ro hối đoái.

28. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.12.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

29. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

30. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

31. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

32. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

33. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.032.497.614	25.576.340.628
Tiền gửi ngân hàng	360.973.704.297	314.677.253.425
Tiền đang chuyển	424.203.191	62.052.900
Các khoản tương đương tiền (*)	135.944.807.993	206.460.816.365
Cộng	516.375.213.095	546.776.463.318

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hoa Việt là 82.042.000.000 VND được đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phnom Penh.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	311.571.252.626	333.987.492.096
- Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định	-	12.486.863.545
- Công ty cổ phần Tập Đoàn khoáng sản Hamico	20.012.317.380	20.012.317.380
- Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đồng	10.527.958.407	10.527.958.407
- Công ty cổ phần khoáng sản Mangan	14.234.321.100	14.234.321.100
- Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	9.322.002.940	12.845.983.260
- Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	16.000.000.000	16.000.000.000
- Công ty cổ phần nhựa Rạng Đông	16.300.679.471	16.300.679.471

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	16.364.507.100	15.293.497.100
- Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam	19.800.000.000	19.800.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt	94.971.030.000	94.971.030.000
- Các công ty khác	94.038.436.228	101.514.841.833
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link (xem thuyết minh V.18)	482.400.000.000	487.500.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	70.931.328.889	103.315.706.616
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống (*)	33.639.045.500	28.315.706.616
- Cho Công ty cổ phần hàng hải Ngân Hà vay	28.085.083.389	75.000.000.000
- Cho Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistic vay	4.207.200.000	-
- Cho Công ty Cánh Đồng Xanh vay	5.000.000.000	-
Cộng	864.902.581.515	924.803.198.712

- (*) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hoa Việt là 26.500.000.000 VND được đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phnom Penh.

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu giảm là do trong năm Tập đoàn bán cổ phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	95.232.141.796
Trích lập dự phòng bổ sung	99.453.457.730
Số cuối năm	194.685.599.526

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	158.125.115.290	150.093.327.439
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	5.498.532.867	14.618.872.736
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	30.310.994.001	27.348.733.555
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	5.349.569.358	859.353.114
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M đã hợp nhất Sư Tử Chúa	-	874.088.870
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	58.282.229.450	54.864.927.694
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	30.757.842.368	28.957.571.695
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	918.389.206	751.901.096
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	21.729.933.337	17.925.043.637
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	23.593.774.820	9.268.126.045

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	116.358.690	312.592.952
Tại Công ty TNHH một thành viên logistic Biển Sáng	911.466.722	-
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	239.038.926	-
Cộng	335.833.245.035	305.874.538.833

5. Trả trước cho người bán	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	74.165.772.038	52.909.632.074
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	-	-
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	-	-
Tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	18.177.300.492	18.254.313.611
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	28.375.000	144.129.856
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	40.206.417.474	4.076.932.447
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	-	-
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	21.456.357.961	1.458.148.980
Tại Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu	-	-
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	2.314.947.576	2.314.947.576
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	9.090.964.905	7.404.762.026
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	1.677.635.421	78.979.965
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	37.864.180.781	76.168.384.160
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	3.288.200.000	3.288.200.000
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	1.391.442.481	4.526.132.014
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học VI Tín	-	-
Tại Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	2.696.597	-
Cộng	209.664.290.726	170.624.562.709

6. Các khoản phải thu khác	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	42.371.528	-
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	46.171.986.075	16.615.645.192
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác kinh doanh	375.265.145.680	87.088.579.745
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	-	9.260.618.700
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay, trái phiếu	26.537.861.281	6.352.364.089
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.300.000.000	3.500.000.000
Các khoản phải thu khác	82.131.281.251	32.667.489.263
Cộng	533.448.645.815	155.484.696.989

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.831.925.717
Trích lập dự phòng bổ sung	3.787.776.531
Số cuối năm	5.619.702.248

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.780.331.610	1.447.491.332
Phụ tùng thay thế	13.767.271.111	-
Nhiên liệu tồn trên tàu	50.843.895.486	31.494.976.403
Công cụ, dụng cụ	5.750.000	15.317.083.717
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.856.690.784	14.305.852.714
Hàng hóa	-	64.830.557
Cộng	86.253.938.991	62.630.234.723

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, bảo trì	14.964.213.834	5.670.771.337
Chi phí thuê dịch vụ	169.478.346	-
Công cụ, dụng cụ	3.786.625.660	759.808.603
Chi phí nhiên liệu	60.302.300	-
Chi phí bảo hiểm	2.042.981.042	2.115.160.613
Các chi phí khác	5.198.532.032	6.256.842.141
Cộng	26.222.133.214	14.802.582.694

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	907.815.672	5.947.705.338
Thuế TNDN nộp thừa	20.538.452.782	20.369.528.875
- Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển	9.960.652.399	9.851.020.124
- Công ty TNHH Gemadept Singapore	-	398.840.000
- Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	1.164.504
- Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	145.228.713	239.927.435
- Công ty TNHH cảng Phước Long	9.878.576.812	9.878.576.812
- Công ty TNHH một thành viên Tiếp Vận Gemadept	553.994.858	-
Thuế TNCN nộp thừa	245.324.928	62.146.273
- Công ty TNHH cảng Phước Long	245.324.928	57.844.425
- Công ty TNHH một thành viên Tiếp Vận Gemadept	-	4.301.848
Các loại thuế khác	1.481.269.634	-
Cộng	23.172.863.016	26.379.380.486

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	41.892.349.592	29.036.474.367
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	96.198.095.034	102.200.688.348
Tài sản thiếu chờ xử lý	14.548.650	-
Cộng	138.104.993.276	131.237.162.715

12. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Sông Hằng - góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương - góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	37.000.000.000	37.000.000.000

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 56.

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được xác định.
- Giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đã được tháo dỡ để xây dựng Cao ốc Lê Thánh Tôn tại phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và Công ty đã ngưng trích khấu hao từ thời điểm tháo dỡ.

14. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài chính 80 containers của Seacastle Container Leasing, thời hạn thuê tài chính 5 năm.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	23.890.768.666	16.623.929.836	7.266.838.830
Tăng trong năm	-	3.964.717.743	-
Mua lại tài sản thuê tài chính	(23.890.768.666)	(20.588.647.579)	-
Số cuối năm	-	-	-

Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm: 386.991.550 VND.

15. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	39.643.458.865	11.309.321.533	50.952.780.398
Mua sắm mới	-	729.719.661	729.719.661
Giảm do không còn hợp nhất Công ty cổ phần Sư Từ Chúa	-	(26.304.885)	(26.304.885)
Số cuối năm	39.643.458.865	12.012.736.309	51.656.195.174

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	105.865.235	105.865.235
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	935.875.216	3.145.033.877	4.080.909.093
Khấu hao trong kỳ	467.937.608	1.362.723.323	1.830.660.931
Giảm do không còn hợp nhất			
Công ty cổ phần Sư Tử Chúa	-	(13.423.358)	(13.423.358)
Số cuối năm	1.403.812.824	4.494.333.842	5.898.146.666
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	38.707.583.649	8.164.287.656	46.871.871.305
Số cuối năm	38.239.646.041	7.518.402.467	45.758.048.508
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Một số quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng của các Công ty trong Tập đoàn.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm trang 57.

17. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	279.448.439.795	28.354.171.622	251.094.268.173
Khấu hao tăng trong năm	-	11.892.116.185	-
Số cuối năm	279.448.439.795	40.246.287.807	239.202.151.988

Tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	90.605.229.479	111.727.417.634
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	31.926.481.137	34.327.579.765
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Kinh doanh nhà ở	45,00%	44.202.635.857	45,00%	43.153.593.953
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Dịch vụ kho vận, ngoại quan	26,78%	12.493.416.684	26,78%	11.951.064.209
Công ty MBN - GMD Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho	34,00%	6.162.846.457	34,00%	6.978.763.716
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Sản xuất nước khoáng	29,00%	38.239.833.707	29,00%	38.755.393.823
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Kinh doanh dịch vụ du lịch	40,00%	18.268.148.536	40,00%	18.268.148.536
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Dịch vụ vận tải	38,02%	28.170.371.229	38,02%	27.852.762.338
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	Dịch vụ Logistics	49,00%	-	49,00%	2.425.753.846
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49,00%	8.203.685.000	49,00%	7.672.805.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Dịch vụ giao nhận hàng hóa	23,00%	86.504.953.409	23,00%	87.206.073.670
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Dịch vụ vận tải	25,00%	26.180.767.365	25,00%	28.481.432.447
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49,00%	11.822.439.644	49,00%	13.097.748.729
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Chế biến thực phẩm	26,56%	48.511.131.040	26,56%	51.222.708.219
Công ty liên doanh OOCL Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49,00%	-	49,00%	18.671.461.809
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link (*)	Khai thác cảng	40,12%	933.359.273.636	62,50%	599.367.982.581
Công ty TNHH Golden Globe	Xây dựng, cho thuê văn phòng	40,00%	39.298.595.636	-	-
Cộng			1.301.418.098.200		955.105.692.876

(*) Công ty cổ phần Gemadept đã đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept -Terminal Link với tỷ lệ là 65,12 % vốn điều lệ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý sẽ chuyển nhượng 25% cổ phần trong công ty này cho một đối tác khác trong năm 2012. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” với tỷ lệ góp vốn là 40,12 % và khoản mục “Đầu tư ngắn hạn” với tỷ lệ góp vốn là 25% (xem thuyết minh V.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	203.374.669.600	203.374.669.600
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm (*)	140.900.000.000	161.600.000.000
Đầu tư dài hạn khác	125.927.901.494	373.703.175.285
Cộng	<u>470.202.571.094</u>	<u>738.677.844.885</u>

(*) Trong đó, khoản tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hoa Việt được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phnom Penh.

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	34.175.795.640	36.792.330.200
Dự phòng giảm giá đầu tư Công ty con	-	73.769.712
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	3.753.600.169	2.932.535.706
Cộng	<u>37.929.395.809</u>	<u>39.798.635.618</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	39.798.635.618
Hoàn nhập dự phòng	(1.869.239.809)
Số cuối năm	<u>37.929.395.809</u>

21. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi thuê tài chính	-	90.636.293
Phần mềm kế toán	48.611.507	-
Chi phí thuê dịch vụ	287.375.000	-
Công cụ, dụng cụ	4.345.989.094	555.868.574
Chi phí sửa chữa tàu	3.785.191.740	8.832.114.060
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	498.951.967	2.673.618.182
Chi phí thành lập	-	42.895.299
Chi phí thiết kế	234.391.266	-
Chi phí trang trí nội thất	1.056.668.586	-
Chi phí nạo vét bến phao	1.756.949.091	-
Các chi phí khác	585.263.604	1.163.502.267
Cộng	<u>12.599.391.855</u>	<u>13.358.634.675</u>

22. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	3.112.889.494
Phát sinh trong năm	626.546.561
Số cuối năm	<u>3.739.436.055</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ cho các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	846.731.279	230.127.770
Ký quỹ cho các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	833.120.000	757.280.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	375.527.120	270.567.120
Cộng	2.055.378.399	1.257.974.890

24. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept và Công ty cổ phần cảng Nam Hải được xác định bằng chênh lệch giữa giá mua và giá trị hợp lý của tài sản thuần (giá định giá trị hợp lý của tài sản thuần bằng giá trị ghi sổ kế toán).

Nguyên giá	
Số đầu năm	333.931.512.200
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-
Số cuối năm	333.931.512.200
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	6.685.163.448
Phân bổ trong năm	33.393.151.220
Số cuối năm	40.078.314.668
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	327.246.348.752
Số cuối năm	293.853.197.532

25. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	506.686.104.324	320.247.600.198
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	84.528.729.519	90.056.125.445
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	16.000.000.000	5.000.000.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	70.985.027.784	52.790.585.811
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	3.000.000.000	-
Cộng	681.199.861.627	468.094.311.454

Chi tiết khoản vay và nợ ngắn hạn:

Số dư đầu năm	468.094.311.454
Số phát sinh vay	1.108.655.214.683
Số trả nợ vay	(946.023.809.643)
Kết chuyển từ vay dài hạn sang	62.994.285.714
Chênh lệch tỷ giá	(12.520.140.581)
Số dư cuối năm	681.199.861.627

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	139.517.239.288	106.668.776.008
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	9.553.635.710	-
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	5.599.834.477	7.424.602.952
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	13.870.045.031	15.118.229.608
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	348.972.183
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	37.880.564.784	33.924.665.024
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	317.077.797	47.230.973
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	11.794.166.563	9.352.620.798
Tại Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển - Vũng Tàu	-	16.079.496
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	-	-
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	24.726.206	-
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	9.974.238.057	6.083.212.124
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	7.272.574.650	1.721.846.404
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	16.873.532.819	6.143.478.878
Tại Công ty cổ phần Logistic Biển Sáng	6.968.056.774	-
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	5.840.919.862	-
Cộng	265.486.612.018	186.849.714.448

27. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	2.171.913.947	4.540.635.640
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	-	-
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	1.395.050
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	-	797.896.955
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	54.397.652	773.954.445
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	-	-
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	47.085.963	3.032.738
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	153.471.118	4.937.255.424
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	9.200.000	-
Tại Công ty TNHH một thành viên logistic Biển	1.571.730	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Sáng		
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	55.932.925	-
Cộng	2.493.573.335	11.054.170.252
28. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.394.598.910	2.416.586.484
Thuế xuất, nhập khẩu	627.457.775	539.957
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.263.037.229	10.872.943.060
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	3.281.420.728	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.751.730.174	1.024.329.976
Các loại thuế khác	3.784.336.465	1.207.653.912
Cộng	20.102.581.281	15.522.053.389
29. Phải trả người lao động		
Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng,... còn phải trả cho công nhân viên.		
30. Chi phí phải trả		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	9.820.242.167	9.225.396.294
Chi phí luân chuyển hàng hoá	6.398.490.693	6.076.340.407
Chi phí thuê tài sản	2.640.000.000	2.229.236.364
Chi phí thuê kho bãi, văn phòng	11.740.440	134.018.182
Cước lai đất	3.911.857.636	8.570.605.910
Chi phí sửa chữa	3.162.309.237	5.228.862.727
Chi phí nhiên liệu	4.810.910	-
Tiền thưởng	387.742.728	-
Chi phí hoa hồng	546.424.000	354.953.434
Chi phí khác	10.913.749.400	11.397.040.066
Cộng	37.797.367.211	43.216.453.384
31. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	862.780.221	1.525.423.098
Bảo hiểm xã hội	2.368.317.832	1.573.690.211
Bảo hiểm y tế	5.213.805	18.659.311
Bảo hiểm thất nghiệp	91.130	560.780
Cổ tức phải trả	73.315.614.098	65.246.600
Nhận ký quỹ, ký cược	12.891.058.022	9.499.581.440
Doanh thu chưa thực hiện	2.766.834.580	2.785.397.979
Tài sản thừa chờ xử lý	1.436.005.790	2.138.859.881

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả khác	224.660.992.318	246.489.577.356
- Các khoản thu hộ phải trả	41.313.734.591	50.614.560.338
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	1.811.146.204	1.716.241.909
- Công ty cổ phần đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	27.200.000.000	-
- Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link - tiền mượn	120.853.141.332	160.000.000.000
- Ông Nguyễn Quốc Cường - tiền chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	9.264.678.577	-
- Khoản phải trả của các công ty liên kết, hợp tác	5.243.220.369	12.429.549.379
- Các khoản phải trả khác	18.975.071.245	21.729.225.730
Cộng	<u>318.306.907.796</u>	<u>264.096.996.656</u>

32. Các khoản dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

33. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	12.540.830.151
Tăng quỹ khen thưởng, phúc lợi do trích lập từ lợi nhuận	11.311.857.598
Tăng quỹ Hội đồng quản trị do trích lập từ lợi nhuận	3.398.548.829
Chi quỹ	(9.242.643.049)
Số cuối năm	<u>18.008.593.529</u>

34. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	17.887.072.335	22.941.117.275
Nhận đặt cọc thuê tài sản dài hạn khác	-	25.369.175
Cộng	<u>17.887.072.335</u>	<u>22.966.486.450</u>

35. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	251.562.781.286	481.784.045.000
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	139.076.838.306	244.371.077.808
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	218.475.725.982	234.475.725.982
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	14.028.500.087	19.601.339.345
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	63.067.507.901	77.226.732.173
Cộng	<u>686.211.353.562</u>	<u>1.057.458.920.308</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh vay và nợ dài hạn:

Số dư đầu năm	1.057.458.920.308
Số phát sinh vay	207.000.000.000
Số đã trả trong năm	(135.775.726.809)
Số kết chuyển	(62.994.285.714)
Nợ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	(396.786.978.000)
Chênh lệch tỷ giá	17.309.423.777
Số dư cuối năm	686.211.353.562

36. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Số đầu năm	20.769.883.430
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	126.265.932
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	1.783.122.855
Số cuối năm	22.679.272.217

37. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	263.351.996.765	269.167.286.868
Doanh thu chưa thực hiện	10.163.771.992	862.937.595
Cộng	273.515.768.757	270.030.224.463

38. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm trang 58.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	109.447.309	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	109.447.309	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	109.447.309	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

39. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	171.775.201.558
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	8.463.830.102
Tăng do tăng tỉ lệ của cổ đông thiểu số trong năm 2011	62.041.732.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(13.343.225.641)
Số cuối năm	228.937.538.020

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.383.438.027.978	2.148.850.890.455
- Doanh thu dịch vụ khai thác cảng	661.758.110.200	524.416.169.855
- Doanh thu hoạt động logistics (vận tải, đại lý, cho thuê phương tiện, khác)	1.631.074.688.299	1.511.645.484.784
- Doanh thu cho thuê văn phòng	90.605.229.479	112.789.235.816
Các khoản giảm trừ (giảm giá hàng bán)	(1.416.711.726)	(1.542.235.197)
Doanh thu thuần	2.382.021.316.252	2.147.308.655.258

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ khai thác cảng	479.046.141.163	397.665.443.543
Giá vốn dịch vụ logistics (vận tải, đại lý, cho thuê phương tiện, khác)	1.481.878.457.842	1.323.397.834.196
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	31.926.481.136	34.327.579.767
Cộng	1.992.851.080.141	1.755.390.857.506

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi đầu tư chứng khoán	11.811.124.474	19.141.358.548
Lãi trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	2.728.770.666	1.082.721.754
Lãi cho vay	4.824.402.411	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.427.940.729	2.631.907.392
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	36.720.622.576	23.526.574.928
Cổ tức, lợi nhuận được chia	19.585.456.969	42.711.451.147
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.097.025.066	41.456.876.511
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	67.567.548.763	51.280.808.036
Doanh thu hoạt động tài chính khác	11.514.746.011	377.541.019
Cộng	163.277.637.665	182.209.239.335

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	158.257.027.521	128.903.342.143
Chi phí lãi thuê tài chính	90.636.290	326.290.641
Chi phí mua chứng khoán kỳ hạn	4.023.866.667	6.746.218.114
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.310.208.169	5.184.743.535
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	55.316.087.588	48.477.416.458
Lỗ đầu tư chứng khoán	9.413.941.270	14.873.529.429
Lỗ góp vốn liên doanh	267.809.868	868.345.288
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	97.584.217.921	71.022.019.143
Chi phí tài chính khác	286.314.572	78.655.711
Cộng	327.550.109.867	276.480.560.462

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	-	609.355.938
Chi phí vật liệu	-	82.765.878
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	463.624.170
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.287.651.629	6.835.823.737
Chi phí khác	7.843.013.073	2.149.712.947
Cộng	10.130.664.702	10.141.282.670

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	79.010.455.159	76.468.993.040
Chi phí vật liệu	1.381.319.251	875.719.407
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.744.949.900	11.490.679.682
Phân bổ lợi thế thương mại	39.878.203.220	6.685.163.448
Chi phí dự phòng	2.944.531.932	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.297.362.998	43.555.762.916
Chi phí khác	44.885.365.634	30.146.112.897
Cộng	221.142.188.094	169.222.431.390

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	30.129.623.215	76.787.047.255
Doanh thu chưa thực hiện phân bổ ^(*)	5.815.290.102	14.812.713.132
Thu do vi phạm hợp đồng, bồi thường	816.775.674	6.661.291.091
Thu nhập khác	6.697.997.399	8.069.766.264
Cộng	43.459.686.390	106.330.817.742

- (*) Doanh thu chưa thực hiện do đánh giá quyền sử dụng đất khi góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link phát sinh từ năm 2008 là 283.980.000.000 VND, Tập đoàn phân bổ doanh thu chưa thực hiện trong năm tương ứng với thời gian khấu hao quyền sử dụng đất 48 năm và 10 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	12.310.891.612	8.766.077.858
Thuế phải nộp bổ sung theo quyết toán	-	186.457.939
Chi phí bồi thường lô hàng	3.659.387.528	1.558.001.216
Chi phí khác	4.333.636.192	4.587.546.843
Cộng	20.303.915.332	15.098.083.856

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	583.384.032
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	114.865.774	1.692.902.811
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(741.412.335)	(2.993.759.658)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(583.384.032)	(2.908.010.637)
Cộng	(1.209.930.593)	(3.625.483.452)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.239.815.187	206.863.990.648
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.239.815.187	206.863.990.648
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	100.656.063	62.227.879
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	62	3.324

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	100.000.000	47.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ trái phiếu chuyển đổi ngày 24 tháng 11 năm 2011	656.063	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 6 tháng đầu năm 2010	-	644.399
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành 6 tháng cuối năm 2010	-	14.083.480
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	100.656.063	62.227.879

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	474.516.817.363	498.411.448.880
Chi phí nhân công	204.164.455.257	215.883.415.045
Chi phí khấu hao tài sản cố định	202.850.527.312	196.868.944.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.230.258.301.034	956.610.611.379
Chi phí khác	72.213.913.541	63.696.154.747
Cộng	2.184.004.014.506	1.931.470.574.894

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay chưa trả	9.820.242.167	9.225.396.294
Góp vốn vào Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept bằng công nợ phải trả	-	1.273.160.900
Chuyển nợ phải thu Công ty cổ phần Đại Dương thành vốn góp vào Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	-	3.800.000.000
Nhận cổ tức, lợi nhuận được chia bằng căn trừ vào khoản góp vốn đầu tư Công ty cổ phần vận tải du lịch Trường Thọ	-	6.200.000.000
Tăng đầu tư Công ty cổ phần cảng Nam Hải bằng phát hành trái phiếu chuyển đổi	-	396.787.000.000
Lãi trái phiếu, cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia chưa thu	46.537.861.281	15.612.982.789
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	-	1.199.352.740
Bán tài sản cố định chưa thu tiền	51.018.128.580	60.082.819.489
Tăng vốn và thặng dư vốn từ trái phiếu chuyển đổi	396.786.978.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư, Tập đoàn cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.4 đến VIII.8 dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Tập đoàn phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn do Tập đoàn chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.850.279.000	2.215.860.488
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thuế thu nhập cá nhân	114.720.000	547.980.512
Phụ cấp	671.142.857	603.529.416
Cộng	<u>3.636.141.857</u>	<u>3.367.370.416</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH OOCL Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	Công ty liên kết
Công ty MBN - GMD Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hoá Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Công ty liên kết
Công ty Sinokor Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Công ty liên doanh đồng kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH OOCL Việt Nam		
Doanh thu thực hiện	4.268.215.895	177.230.409
Chi phí dịch vụ	-	1.162.492.119
Công ty MBN - GMD Việt Nam		



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền phí dịch vụ	1.287.326.840	1.085.271.280
Mua dịch vụ	-	1.207.143.856
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo		
Chi phí khác	336.356.106	12.060.000
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm		
Góp vốn đầu tư	-	915.515.816
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam		
Doanh thu dịch vụ	-	134.600.165
Cung cấp dịch vụ	-	20.374.406
Cho vay ngắn hạn	4.207.200.000	-
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam		
Doanh thu thực hiện	7.591.130.166	8.713.466.330
Chi phí dịch vụ	28.788.681	1.342.272.365
Thu hộ	-	4.584.656.468
Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn		
Góp vốn đầu tư	-	28.450.000.000
Chi phí dịch vụ	535.219.433	267.500.195
Công ty Sinokor Việt Nam		
Doanh thu dịch vụ	7.323.797.888	41.997.727
Cung cấp dịch vụ	688.971.032	2.008.083.524
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link		
Góp vốn đầu tư	351.750.000.000	190.950.000.000
Mượn tiền	246.000.000.000	-
Vay ngắn hạn	123.004.033.928	-
Công ty TNHH Golden Globe		
Góp vốn đầu tư	39.298.595.636	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH OOCL Việt Nam		
Phải thu khách hàng	1.185.976.156	392.583.750
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	3.378.948.920	6.014.048.883
Công ty Sinokor Việt Nam		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	606.054.581	358.397.527
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng		
Phải thu khác	300.000.000	-
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam		
Cho vay ngắn hạn	4.207.200.000	-
Phải thu khách hàng	534.143.500	-
Phải thu khác	4.861.653	1.300.000.000
Cộng nợ phải thu	10.217.184.810	8.065.030.160

Công ty MBN-GMD Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả khác	-	1.703.880.000
Công nợ phải trả	-	141.037.455
<i>Công ty Sinokor Việt Nam</i>		
Phải trả người bán	3.031.584	7.555.141
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept</i>		
<i>Terminal Link</i>		
Mượn tiền	120.853.141.332	160.000.000.000
<i>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine</i>		
Phải trả người bán	24.677.699	-
Công nợ phải trả	120.880.850.615	1.852.472.596

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: Bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng.
- Lĩnh vực hoạt động logistics: Bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý và logistics.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Cho thuê tòa nhà Lê Thánh Tôn.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh được trình bày tại phụ lục số 04 từ trang 59 đến trang 61.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.884.242.365.851	1.500.614.278.706
Khu vực nước ngoài	497.778.950.401	646.694.376.552
Cộng	2.382.021.316.252	2.147.308.655.258

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	183.924.688.732	136.856.669.451	5.755.244.918.658	5.711.136.085.428
Khu vực nước ngoài	275.091.045	150.060.130.256	1.113.654.630.880	831.872.546.573
Cộng	184.199.779.777	286.916.799.707	6.868.899.549.538	6.543.008.632.001

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	516.375.213.095	546.776.463.318	516.375.213.095	546.776.463.318
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	301.960.527.060	405.337.689.700	301.960.527.060	405.337.689.700
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	174.539.045.500	189.915.706.616	174.539.045.500	189.915.706.616
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	588.698.301.325	858.196.869.867	588.698.301.325	858.196.869.867
Phải thu khách hàng	335.833.245.035	305.874.538.833	335.833.245.035	305.874.538.833
Các khoản cho vay	37.292.283.389	75.000.000.000	37.292.283.389	75.000.000.000
Các khoản phải thu khác	710.609.017.491	324.979.834.594	710.609.017.491	324.979.834.594
Cộng	2.665.307.632.894	2.706.081.102.928	2.665.307.632.894	2.706.081.102.928
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	265.486.612.018	186.849.714.448	265.486.612.018	186.849.714.448
Vay và nợ	1.367.411.215.189	1.525.553.231.762	1.367.411.215.189	1.525.553.231.762
Phải trả người lao động	27.281.667.393	25.187.984.086	27.281.667.393	25.187.984.086
Chi phí phải trả	37.797.367.211	43.216.453.384	37.797.367.211	43.216.453.384
Các khoản phải trả khác	336.193.980.131	287.063.483.106	336.193.980.131	287.063.483.106
Cộng	2.034.170.841.943	2.067.870.866.787	2.034.170.841.943	2.067.870.866.787

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng. Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác được trình bày ở các thuyết minh V.1, V.2, V.13 và V.15.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Các Công ty trong Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	265.486.612.018	-	-	265.486.612.018
Vay và nợ	681.199.861.627	613.375.510.857	72.835.842.705	1.367.411.215.189
Phải trả người lao động	27.281.667.393	-	-	27.281.667.393
Chi phí phải trả	36.919.185.393	-	-	36.919.185.393
Các khoản phải trả khác	318.306.907.796	17.887.072.335	-	336.193.980.131
Cộng	1.347.081.306.563	613.375.510.857	72.835.842.705	2.033.292.660.125
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	186.849.714.448	-	-	186.849.714.448
Vay và nợ	468.094.311.454	1.033.458.920.308	24.000.000.000	1.525.553.231.762
Phải trả người lao động	25.187.984.086	-	-	25.187.984.086
Chi phí phải trả	43.216.453.384	-	-	43.216.453.384
Các khoản phải trả khác	286.441.928.706	621.554.400	-	287.063.483.106
Cộng	1.009.790.392.078	1.033.458.920.308	24.000.000.000	2.067.870.866.786

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của các loại tỷ giá USD, EUR, JPY, THB, SGD và MYR như sau:

	Thay đổi tỷ giá (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
Tăng	+ 2	(6.125.511.444)
Giảm	- 2	6.125.511.444
Năm trước		
Tăng	+ 2	(1.734.557.658)
Giảm	- 2	1.734.557.658

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

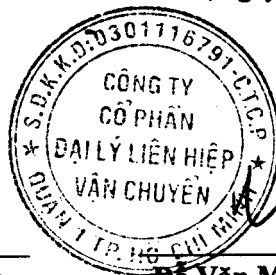
Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu ngắn hạn của Tập đoàn là 116.885.653.100 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 238.755.350.300 VND). Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 5% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng/giảm khoảng 4.383.211.991 VND (năm trước là 8.953.325.636 VND).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

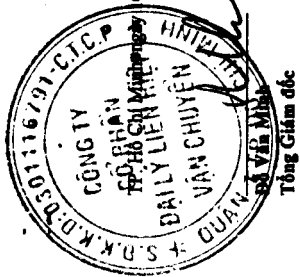
Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	443.174.153.933	311.126.221.255	1.832.819.556.467	20.341.470.140	39.597.106.650	2.647.058.508.445
Tăng trong năm	43.202.127.964	53.739.911.836	80.858.669.942	5.252.273.074	53.766.078	183.106.748.894
Mua sắm mới	4.060.726.132	19.337.445.202	17.936.169.328	2.732.449.573	-	44.086.790.235
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	23.890.768.666	-	-	-	23.890.768.666
Phân loại lại tài sản	-	1.034.648.000	-	1.944.237.458	-	2.978.905.458
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	39.141.401.832	4.914.860.178	-	54.521.045	-	44.110.783.055
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	4.542.189.790	62.839.933.606	506.095.037	-	67.941.984.512
Tăng khác	-	-	82.567.008	14.949.960	53.766.078	97.516.968
Giảm trong năm	(18.272.558.998)	(1.909.107.244)	(7.487.691.979)	(1.824.753.444)	(2.953.520.845)	(32.447.632.510)
Thanh lý, nhượng bán	(15.910.387.202)	(552.186.000)	(6.616.827.302)	(1.700.963.220)	-	(24.780.363.724)
Phân loại lại tài sản	(1.034.648.000)	-	-	-	(1.944.257.458)	(2.978.905.458)
Giảm khác (Điều chỉnh giảm)	(1.327.523.796)	(1.356.921.244)	(870.864.677)	(123.790.224)	(1.009.263.387)	(4.688.363.328)
Số cuối năm	468.103.724.892	362.957.025.847	1.906.190.534.430	23.768.989.770	36.697.351.883	2.797.717.624.829
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.405.155.674	18.835.617.800	137.892.399.621	7.890.855.105	-	166.024.028.200
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	64.703.201.108	124.595.819.788	562.185.211.716	13.007.001.990	7.336.928.415	771.828.163.017
Tăng trong năm	20.522.830.140	45.061.841.555	145.027.150.384	6.299.862.046	2.578.457.678	219.490.141.802
Khấu hao trong năm	20.522.830.140	24.466.428.467	133.144.513.505	3.913.938.865	2.568.973.278	184.616.686.254
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	20.588.647.579	-	-	-	20.588.647.579
Phân loại lại tài sản	-	-	20.947.482	2.182.513.787	-	2.203.461.269
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	6.765.509	11.861.687.396	203.409.394	9.484.400	12.081.346.700
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	(5.542.910.206)	(1.142.968.752)	(5.699.139.502)	(1.362.535.248)	(2.383.026.516)	(16.130.580.224)
Thanh lý, nhượng bán	(5.226.320.426)	(552.186.000)	(5.378.337.115)	(1.312.628.571)	-	(12.469.472.112)
Phân loại lại tài sản	(316.589.780)	(590.782.752)	(320.802.387)	(49.906.677)	(2.383.026.516)	(3.661.108.112)
Số cuối năm	79.683.121.042	168.514.692.591	701.513.222.598	17.944.328.788	7.532.359.577	975.187.724.595
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	378.470.952.825	186.530.401.467	1.270.634.344.751	7.334.468.151	32.260.178.235	1.875.230.345.428
Số cuối năm	388.420.601.857	194.442.333.256	1.204.677.311.832	5.824.660.982	29.164.992.306	1.822.529.900.234
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	95.105.773	-	-	95.105.773

6 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

K.Đ.Đ
TR.Đ
K.Đ.Đ
AN.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

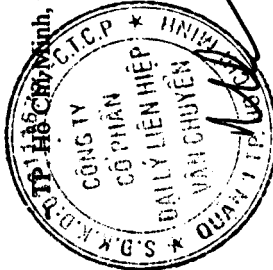
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 02: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
+ Mua sắm TSCĐ	22.606.198.411	175.153.300.526	(155.418.835.217)	-	42.340.663.720
+ XDCB dở dang	54.343.604.691	34.997.344.321	(2.726.094.620)	(809.339.913)	85.805.514.479
- Đầu tư quy hoạch khu bắc Rạch Chiếc, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	40.238.405.945	540.283.656	-	-	40.778.689.601
- Chi phí tư vấn, đầu tư xây dựng cao ốc Lê Lợi	2.694.479.091	-	-	-	2.694.479.091
- Dự án khu công nghiệp công nghệ cao Gemadept	3.658.444.173	-	-	-	3.658.444.173
- Công trình kho ngoại quan	87.713.370	-	-	-	87.713.370
- Công trình cảng quốc tế Nhơn Hội	728.300.584	-	-	-	728.300.584
- Công trình máy biến thế	1.928.110.000	-	(1.119.910.087)	(808.199.913)	-
- Công trình đường vào Cảng PVC	2.057.303.684	-	-	-	2.057.303.684
- Công trình dự án Cảng PVC	958.396.104	-	-	-	958.396.104
- Công trình đường cấp ngầm	412.045.455	765.227.272	(1.177.272.727)	-	-
- Công trình nhà nghỉ bộ phận kỹ thuật	-	142.217.176	(142.217.176)	-	-
- Công trình cụm Cảng Trường Thọ	410.583.630	31.575.355.732	(286.694.630)	-	31.699.244.732
- Các dự án khác	1.169.822.655	1.974.260.485	-	(1.140.000)	3.142.943.140
+ Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-	-
Cộng	76.949.803.102	210.150.644.847	(158.144.929.837)	(809.339.913)	128.146.178.199

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh-Nguyệt
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2012

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối doái	Quỹ cổ tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	475.000.000.000	1.366.907.462.400	71.797.775.902	4.714.185.443	984.338.786	-	10.296.600.315	527.023.199.565	2.470.626.397.025
Tăng vốn trong năm	525.000.000.000	802.253.124.000	-	-	-	-	-	-	1.327.253.124.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	206.863.990.648	206.863.990.648
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	15.039.035.196	10.354.491.642	16.070.850.575	(64.609.933.832)	(23.145.556.419)
Hoàn nhập các quỹ năm trước	-	-	-	-	(984.338.786)	(492.169.393)	-	1.476.508.179	-
Đã trích	-	-	-	-	-	-	-	(11.200.000.000)	(11.200.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(4.763.338.453)	-	(15.290.663.090)
Giảm khác	-	-	-	-	(10.527.324.637)	-	-	(104.206.167)	17.716.555.406
Tổng khác	-	-	-	17.820.761.573	-	-	-	659.449.558.394	3.972.823.847.570
Số dư cuối năm trước	1.000.000.000.000	2.169.160.586.400	71.797.775.902	22.534.947.016	4.511.710.559	23.765.156.863	21.604.112.437	-	3.972.823.847.570
Số dư đầu năm nay	1.000.000.000.000	2.169.160.586.400	71.797.775.902	22.534.947.016	4.511.710.559	23.765.156.863	21.604.112.437	659.449.558.394	3.972.823.847.570
Tăng vốn trong năm	94.473.090.000	302.313.888.000	-	-	-	-	-	396.786.978.000	6.239.815.187
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	6.239.815.187	(14.781.805.126)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	5.664.248.049	10.598.859.915	(31.044.913.090)	(3.000.000.000)
Chí quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	(3.000.000.000)	-	(60.000.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(60.000.000.000)	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	(10.983.592.499)	(32.373.337.062)
Giảm khác	-	-	-	(21.389.744.563)	-	-	-	563.660.867.991	4.265.695.498.570
Số dư cuối năm	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	1.145.202.453	4.511.710.559	29.429.404.912	29.202.972.352	-	-

Ngày 16 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Trương Như Nguyễn
Người lập báo

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)		Cho thuê bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
	Khai thác cảng				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	524.416.169.855	1.511.165.067.769	111.727.417.634	-	2.147.308.655.258
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	203.630.597.994	424.759.496.479	-	(628.390.094.473)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	728.046.767.849	1.935.924.564.248	111.727.417.634	(628.390.094.473)	2.147.308.655.258
Chi phí bộ phận					
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	397.665.443.543	1.323.397.834.196	34.327.579.767	-	1.755.390.857.506
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	330.381.324.306	612.526.730.052	77.399.837.867	(628.390.094.473)	391.917.797.752
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(179.363.714.060)
Doanh thu hoạt động tài chính					212.554.083.692
Chi phí tài chính					182.209.239.335
Thu nhập khác					(276.480.560.462)
Chi phí khác					106.330.817.742
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					(15.098.083.856)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					23.599.063.138
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(19.071.451.372)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					3.625.483.452
					217.668.591.668
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	93.581.441.409	192.808.251.026	527.107.272	-	286.916.799.707
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	62.553.214.549	314.858.758.048	19.105.549.541	-	396.517.522.138
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

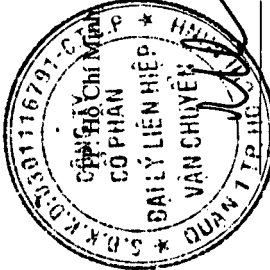
Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:					Đơn vị tính: VND
	Khai thác cảng	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	Cho thuê bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	915.693.166.312	2.507.369.838.557	279.520.216.400	-	3.702.583.221.269
Tài sản phân bổ cho bộ phận	288.305.208.388	520.700.434.599	-	(809.005.642.987)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					3.166.316.328.269
Tổng tài sản					6.868.899.549.538
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	558.429.249.052	552.820.592.981	550.351.864	-	1.111.800.193.898
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	278.344.928.140	645.708.164.935	-	(924.053.093.075)	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					1.262.466.319.053
Tổng nợ phải trả					2.374.266.512.950
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.140.257.203.234	2.234.633.126.245	260.720.136.948	-	3.635.610.466.427
Tài sản phân bổ cho bộ phận	536.462.762.865	636.974.745.305	757.449.435	(1.174.194.957.605)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					2.907.398.165.574
Tổng tài sản					6.543.008.632.001
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	345.528.713.107	643.574.771.188	-	-	989.103.484.295
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	243.551.318.355	34.037.551.062	-	(277.588.869.417)	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					1.409.306.098.577
Tổng nợ phải trả					2.398.409.582.872

ngày 16 tháng 3 năm 2012



Trương Như Nguyễn

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Bồ Văn Minh
Tổng Giám đốc

